

THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh tháng Chín và 9 tháng năm 2023

1. Về phát triển kinh tế, đầu tư và tài nguyên môi trường

1.1. Sản xuất công nghiệp

Hạ tầng công nghiệp tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả khá tích cực. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành việc lập và xin ý kiến cộng đồng dân cư đối với hồ sơ quy hoạch 15 KCN ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022-2025 và 07 KCN thực hiện giai đoạn đến năm 2030¹; hiện có 08 KCN đang trình hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư².

Đa số các doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, trong đó nhiều doanh nghiệp FDI tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá như: Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, các doanh nghiệp sản xuất pin năng lượng mặt trời và ngành cơ khí, chế tạo; đặc biệt có nhiều dự án đầu tư, mở rộng đi vào sản xuất tạo ra năng lực mới cho tỉnh như: Công ty Luxshare Quang Châu nâng cấp mở rộng; nhà máy sản xuất chất bán dẫn Hana Micron Vina 2...

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9 tăng 8,8% so với tháng 8; chỉ số 9 tháng tăng 17,4% so với cùng kỳ³. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế) tháng 9 ước đạt 53.418 tỷ đồng, tăng 11,7% so với tháng trước; 09 tháng đạt 381.950 tỷ đồng, tăng 20,4 % so cùng kỳ, đạt 75,2% hoạch năm. Trong đó: Khu vực DN Nhà nước đạt 8.127 tỷ đồng, tăng 9,8%, đạt 82,9% kế hoạch; Khu vực DN ngoài Nhà nước đạt 56.908 tỷ đồng, tăng 38,6%, đạt 126,5% kế hoạch; Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 316.915 tỷ đồng, tăng 18,0%, đạt 70,0% kế hoạch⁴.

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả khá. Giá trị sản xuất 9 tháng toàn ngành tăng 3,54%; trong đó lĩnh vực nông nghiệp tăng 3,65%, lâm

¹ Trong đó 10 KCN được phê duyệt quy hoạch xây dựng; 02 KCN đã tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh; 08 KCN chờ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch vùng huyện.

² Bao gồm: KCN Phúc Sơn KCN Việt Hàn mở rộng KCN Yên Lư mở rộng Sáp nhập Cụm CN Tăng Tiến vào KCN Vân Trung Sáp nhập CCN Tân Hưng vào KCN Tân Hưng KCN Châu Minh - Bắc Lý - Hương Lâm KCN Quang Châu 2 KCN Đồng Phúc

³ Trong đó: ngành khai thác khoáng sản giảm 1,2%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 17,6%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 0,9%; ngành cung cấp nước và xử lý rác tăng 6%.

⁴ Chia theo ngành kinh tế: CN khai thác 1.460 tỷ đồng, bằng 60,8% kế hoạch; CN chế biến 377.960 tỷ đồng, bằng 75,4%; CN sản xuất, phân phối điện 2.110 tỷ đồng, bằng 58,7%; CN khai thác nước, cung cấp nước 415 tỷ đồng, bằng 59,6%.

nghiệp tăng 0,42%, thủy sản tăng 4,59%.

- *Về trồng trọt*: Trà lúa mùa sớm đã thu hoạch được khoảng 50ha, trà mùa trung giai đoạn trổ - chắc xanh, trà mùa muộn giai đoạn làm đòng - trổ. Các loại cây ăn quả phát triển thuận lợi⁵.

- *Về chăn nuôi*: Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; toàn tỉnh đã tiêm được gần 2 triệu liều vắc-xin các loại; phân bổ 2.700 liều vắc xin LMLM; 249.300 liều vắc xin Cúm gia cầm; 12.100 liều vắc xin Viêm da nổi cục; cấp 890 lít hóa chất cho các địa phương. Chăn nuôi cơ bản phát triển ổn định⁶, sản lượng thịt hơi các loại đạt 180 nghìn tấn, bằng 72,5% kế hoạch.

- *Thủy sản, thủy lợi và đê điều*: Trong tháng các địa phương thu hoạch được 4.870 tấn cá thương phẩm, lũy kế 9 tháng đạt 37.895 tấn. Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, duy tu, bảo dưỡng, quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được quan tâm. Tính đến ngày 14/9/2023, dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt 83,2% dung tích thiết kế.

- *Về sản xuất lâm nghiệp*: Trong tháng toàn tỉnh trồng được trên 208.026 cây phân tán và 885 ha rừng, 9 tháng được trên 5,9 triệu cây phân tán, đạt 97% kế hoạch và 7.213 ha rừng tập trung, đạt 95% kế hoạch. Khai thác được 733.790 m³ gỗ, đạt 73,4% kế hoạch. Trong tháng không xảy ra cháy rừng, phát, phá rừng tự nhiên trái pháp luật⁷.

- *Phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới*: Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” tiếp tục được đẩy mạnh; các địa phương phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đợt 1/2023 với 50 sản phẩm, vượt 15 sản phẩm kế hoạch. Chương trình xây dựng NTM được quan tâm; tập trung hướng dẫn huyện Lục Nam thực hiện kế hoạch huyện nông thôn mới.

1.3. Dịch vụ, thương mại

Các ngành dịch vụ tiếp tục phục hồi. Trong đó, ngành vận tải kho bãi tăng 14,7%; ngành bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy tăng 9,2%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 23,4%; nghệ thuật, vui chơi giải trí tăng 4,8%; hoạt động dịch vụ khác tăng 3,1%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9 ước đạt 4.877 tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước; 09 tháng đạt 41.573 tỷ đồng, tăng 14,6% so

⁵ Cây có múi (cam, bưởi) đang giai đoạn phát triển quả. Cây Ổi thu hoạch được khoảng 3.050 tấn quả, giá bán từ 10-15 nghìn đồng/kg; cây na diện tích 2.132 ha, dự kiến sản lượng 16 nghìn tấn, đã thu hoạch khoảng 7.000 tấn, giá bán 40-60 nghìn đồng/kg. Cây nhãn diện tích 3.534 ha, đã thu hoạch xong, sản lượng đạt trên 25.000 tấn, giá bán 8-25 nghìn đồng/kg.

⁶ Tổng đàn Trâu ước đạt 30.710 con, giảm 4% cùng kỳ; đàn bò 109.382 con, giảm 2,5%; đàn lợn trên 880 nghìn con, giảm 1,1%; đàn gia cầm trên 19,2 triệu con, tăng 0,7%.

⁷ Trong 9 tháng toàn tỉnh xảy ra 4 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 12,64ha, tăng 2 vụ, diện tích thiệt hại tăng 11,84ha so với cùng kỳ; Các cơ quan đang tích cực điều tra, xử lý các trường hợp phát, phá rừng tự nhiên tại huyện Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động.

cùng kỳ, vượt 2,6% kế hoạch⁸. Tổng giá trị xuất nhập khẩu 9 tháng ước đạt 32,1 tỷ USD, tăng 0,4% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu đạt 17,1 tỷ USD, tăng 5,2%, đạt 63% kế hoạch; nhập khẩu 16 tỷ USD, giảm 4,5%, đạt 61,6% kế hoạch.

Hệ thống ngân hàng hoạt động hiệu quả. Ước đến ngày 30/9/2023, tổng vốn huy động của các ngân hàng thương mại đạt 99.950 tỷ đồng, tăng 14.357 tỷ đồng (16,8%) so với 31/12/2022; dư nợ tín dụng đạt 86.600 tỷ đồng, tăng 5.816 tỷ đồng (7,2%); nợ xấu là 750 tỷ đồng, chiếm 0,87% tổng dư nợ, giảm 0,1%.

Du lịch của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; các chỉ tiêu về du lịch đều tăng mạnh. Tổng lượng khách du lịch đến Bắc Giang ước đạt 1.500.000 lượt, tăng 45% so với cùng kỳ, đạt 75% kế hoạch (*trong đó: khách quốc tế đạt 15.000 lượt*)⁹. Công suất sử dụng phòng lưu trú trung bình ước đạt khoảng 65%.

1.4. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách toàn tỉnh ước đạt 10.612,9 tỷ đồng, bằng 70,6% dự toán năm, giảm 22,1% so cùng kỳ. Trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 1.086,4 tỷ đồng, đạt 57% dự toán, giảm 20%; thu nội địa 9.528,9 tỷ đồng, đạt 72,6% dự toán, giảm 22,3%. Có 05/16 khoản thu vượt dự toán, bao gồm: thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vượt 32,3%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản vượt 101,9%; thu từ quỹ đất công ích vượt 65,8%, thu cổ tức và lợi nhuận vượt 99,9%; thu từ xổ số kiến thiết vượt 3,4%. 08/16 khoản thu cơ bản đảm bảo tiến độ đạt từ 70% dự toán trở lên. Có 03/16 khoản thu đạt dưới 70% dự toán bao gồm: Thu từ tiền sử dụng đất 3.255,7 tỷ đồng, bằng 54,3%, lệ phí trước bạ 386,9 tỷ đồng, bằng 59,5%, thuế bảo vệ môi trường 203,6 tỷ đồng, bằng 42,4%.

Thu ngân sách các địa phương đến nay đã có 02/10 địa phương thu vượt dự toán năm, cụ thể: Sơn Động 162,1 tỷ đồng, vượt 43,7%; Tân Yên 688,6 tỷ đồng, vượt 5,2%; có 5/10 địa phương đạt trên 50% dự toán; có 3/10 địa phương chưa đạt 50% dự toán năm, bao gồm: Yên Dũng 444,6 tỷ đồng, đạt 47,1%, Lục Nam 258,5 tỷ đồng, đạt 43,6%, Lạng Giang 521,5 tỷ đồng, đạt 49,7%.

1.5. Công tác quy hoạch và thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tích cực triển khai Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ 04 quy hoạch chung đô thị; 10 đề án quy hoạch chi tiết, 13 đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết; 15 đề án Quy hoạch chung và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; 12 đề án quy hoạch phân khu, điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu...

Tổng kế hoạch vốn NSNN do tỉnh quản lý đến nay là **13.668,6** tỷ đồng; trong

⁸ Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hoá 9 tháng đạt 28.658 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ; Doanh thu dịch vụ đạt 12.915 tỷ đồng, tăng 21,7%.

⁹ Tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh du lịch ước đạt 850 tỷ đồng, tăng 26%.

đó số vốn giao đầu năm 2023 là 9.948,2 tỷ đồng¹⁰. Tính đến ngày 15/9/2023, tổng giá trị giải ngân chung đạt 6.135,3 tỷ đồng, bằng 46,4% kế hoạch¹¹ (*không bao gồm số vốn chưa giao chi tiết là 455,783 tỷ đồng*)¹². Tính riêng kế hoạch vốn giao đầu năm, giá trị giải ngân đạt 4.247,5 tỷ đồng, bằng 44,7%. 03 Chương trình MTQG đã giải ngân đạt 271,07 tỷ đồng (*NSTW 228,14 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 42,93 tỷ đồng*), bằng 24,3% kế hoạch.

Đến nay, có 7/10 dự án khởi công mới thuộc nguồn vốn trong cân đối giao đầu năm với số vốn đã giao là 635 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý đã khởi công. Ngoài ra, UBND tỉnh đã giao bổ sung 04 dự án khởi công mới từ nguồn vượt thu, chuyên nguồn khác bổ sung cho đầu tư năm 2023 với số vốn là 165 tỷ đồng.

1.6. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Thu hút đầu tư đạt kết quả khá, đến ngày 15/9/2023, toàn tỉnh đã thu hút đạt 2.013,6 triệu USD vốn đầu tư quy đổi, gấp 1,86 lần so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 27 dự án trong nước, vốn đăng ký 5.462,3 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm 2022; 70 dự án FDI, vốn đăng ký 1.386,9 triệu USD, gấp 5 lần cùng kỳ năm 2022; điều chỉnh 24 dự án trong nước, vốn đăng ký tăng thêm 1.714,5 tỷ đồng, gấp gần 7 lần; điều chỉnh 29 dự án FDI tổng vốn tăng thêm 321,3 triệu USD, bằng gần 60%. Tính riêng thu hút đầu tư FDI, Bắc Giang xếp thứ 4 cả nước (*sau các địa phương là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng*). Vốn thực hiện của các dự án đầu tư trong nước 9 tháng ước đạt 2.156 tỷ đồng; vốn thực hiện của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt khoảng 682 triệu USD.

Toàn tỉnh có 1.604 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 41% so với cùng kỳ, vốn đăng ký là 21.995 tỷ đồng, giảm 3,8%; bên cạnh đó có 114 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 508 địa điểm kinh doanh được đăng ký. Có 1.580 doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ, tăng 29%. Trong đó, có 98 DN giải thể, tăng 10%; 716 DN tạm ngừng hoạt động, tăng, tăng 45%; 766 DN không hoạt động tại địa chỉ, tăng 20%.

1.7. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về chấn chỉnh và chỉ đạo một số biện pháp tăng cường công tác quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, khắc phục tình trạng

¹⁰ Trong đó đã giao chi tiết 9.492,435 tỷ đồng; còn 455,783 tỷ đồng chưa giao chi tiết (Bao gồm: Vốn CDNS tỉnh 10,95 tỷ đồng, gồm: Vốn chuẩn bị đầu tư 5,95 tỷ đồng; vốn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn 5 tỷ đồng. Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho đầu tư để trả nợ các dự án quyết toán 304,303 tỷ đồng. Vốn NSTW thực hiện các CTMTQG 101,74 tỷ đồng (Vốn ĐTPT 4,45 tỷ đồng; vốn SN 97,29 tỷ đồng). Vốn ODA cấp phát từ NSTW 38,79 tỷ đồng (do không sử dụng hết hoàn trả ngân sách Trung ương)).

¹¹ Nếu tính kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền SDD theo số vốn thực tế các huyện, tp đã thực giao và nhập dự toán trên hệ thống TABMIS thì tổng kế hoạch vốn đầu tư NSNN là 11.752,7 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân chung đạt 54,3%.

¹² Trong đó: Vốn ĐTPT giải ngân 6.076,8 tỷ đồng, bằng 47,7% kế hoạch; vốn sự nghiệp giải ngân 58,4 tỷ đồng, bằng 12,4% kế hoạch.

thiếu đất san lấp, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án đầu tư.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên khoáng sản được chú trọng. Tập trung đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh, hướng dẫn hoạt động thu gom, quản lý, xử lý rác thải; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà máy xử lý rác thải tập trung, các lò đốt rác theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT-TU và Kết luận số 99-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹³. Tỷ lệ rác thải thu gom được xử lý toàn tỉnh đạt 94,1%, tương đương khoảng 820,7 tấn/ngày.

2. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Các hoạt động giáo dục đào tạo được triển khai tích cực. Trọng tâm tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh; tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024; tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2023; tổ chức khai giảng năm học mới 2023-2024.

Thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2023¹⁴; rà soát, sắp xếp đội ngũ đảm bảo đủ tỷ lệ và cân đối về cơ cấu bộ môn chuẩn bị cho năm học mới, đặc biệt ưu tiên bố trí đủ giáo viên thực hiện đổi mới chương trình¹⁵.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tập trung cao cho công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đấu thầu, mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế.

Trong 9 tháng, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra; các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, không có trường hợp tử vong. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì, nhiều kỹ thuật mới được áp dụng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân¹⁶.

2.3. Công tác văn hóa, thể thao

Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, nhất là trong dịp tổ chức Tuần Văn hoá - Du lịch năm 2023; kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về văn hóa Việt Nam” nhân dịp kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng 8, Quốc khánh 2/9. Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm và chỉ đạo Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Bắc lần thứ I (17/10/1963 -

¹³ Đến nay, các huyện đã đưa vào hoạt động chính thức 26/28 lò đốt đã hoàn thành lắp đặt theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh.

¹⁴ Toàn tỉnh tuyển mới 442 chỉ tiêu GV, trong đó MN 63, TH 283, THCS 62, THPT 33, trường chuyên nghiệp 01.

¹⁵ Tỷ lệ GV/lớp ở MN đạt 1,92; TH đạt 1,36; THCS 1,91; THPT đạt 2,2.

¹⁶ Số lượt khám bệnh trong tháng 9 là 177.577 lượt (tuyển tỉnh: 62.288; tuyển huyện: 115.289), tăng 15 % so với cùng kỳ 2022; công suất sử dụng giường bệnh 113,3 % (tuyển tỉnh 126,5 %; tuyển huyện 96,4%), giảm 1%.

17/10/2023); Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng 03 năm 2023-2025...

UBND tỉnh đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa nơi công cộng và môi trường mạng trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tổ chức Hội thảo khoa học “*Thực trạng và giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*”. Trong 9 tháng, tỉnh đã đăng cai tổ chức thành công 06 giải thể thao quốc gia và nhiều giải thể thao cấp tỉnh. Các huyện, thành phố tổ chức trên 120 giải TDTT cấp huyện và khoảng 1.700 giải, giao lưu TDTT cấp xã.

2.4. Tình hình đời sống Nhân dân, lao động, việc làm

Tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025; ban hành Kế hoạch tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh; kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân và gia đình nạn nhân chất độc da cam/dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2023...

Đến hết tháng 9, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 25.358 lao động và đạt 78% kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động là 1.436 người. Lao động tập trung chủ yếu tại các KCN với khoảng 197.000 lao động thực tế đang đi làm (*tăng 7.000 lao động so với cùng kỳ tháng 8/2023*)¹⁷.

Tính đến ngày 31/8/2023, toàn tỉnh có 355.311 người tham gia BHXH bắt buộc tăng 5,9% so với cùng kỳ, đạt 97,4% kế hoạch; 44.574 người tham gia BHXH tự nguyện, tăng 28,1%, đạt 93,6% kế hoạch; 339.634 người tham gia BHYT tăng 5,9%, đạt 97,1% kế hoạch và 1.765.381 người tham gia BHYT, tăng 1,6%, đạt 99,9% kế hoạch. Việc thu, thu nợ BHXH, BHYT, BHTN đạt kết quả khá¹⁸.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tư pháp, cải cách hành chính, chuyển đổi số

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính giai đoạn 2020-2022; thành lập Đoàn kiểm tra văn bản hành chính và công tác pháp chế; kết luận kiểm tra theo thẩm quyền văn bản do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành trong lĩnh vực xây dựng...

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 về đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính “5 bước trên môi trường điện tử” phục vụ số hóa, bóc tách dữ liệu.

¹⁷ Trong đó: số lao động địa phương chiếm khoảng 69%, lao động ngoại tỉnh chiếm 31%; lao động nước ngoài là 7.200 người.

¹⁸ Toàn tỉnh đã thu được 5.286.927 triệu đồng, tăng 438.342 triệu đồng (tương ứng 9,04%) so với cùng kỳ năm 2022. Số tiền nợ là 247.060 triệu đồng (bao gồm cả tiền nợ NSNN là 41.188 triệu đồng), tương ứng 2,75% số phải thu, thấp hơn 0,19% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó số tiền các đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên là 33.114 triệu đồng.

Công tác sắp xếp lại đơn vị hành chính và phát triển đô thị được tập trung cao. Bộ Xây dựng đã công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại IV...

Các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số được triển khai tích cực, trọng tâm xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa nơi công cộng và môi trường mạng; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số và phát triển báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số DTI cấp tỉnh; Chỉ thị nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025;...

3.2. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Trong tháng 9, toàn tỉnh đã triển khai 23 cuộc thanh tra, ban hành 05 kết luận; phát hiện sai phạm với tổng số tiền gần 1,3 tỷ đồng; yêu cầu thu hồi trên 202 triệu đồng; giảm trừ thanh quyết toán 1,05 tỷ đồng; kiểm điểm trách nhiệm tập thể đối với 31 cá nhân có vi phạm. Toàn tỉnh tổ chức tiếp 584 lượt người đến đề nghị giải quyết 521 vụ việc, tiếp nhận 876 đơn các loại; tổng số đơn phải giải quyết là 686 đơn, đã giải quyết xong 381 đơn, đạt tỷ lệ 56%.

3.3. Công tác quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn giao thông

Tích cực chuẩn bị tốt, đầy đủ các nội dung công tác chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023. Đã chỉ đạo huyện Việt Yên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trong 9 tháng, toàn tỉnh xảy ra 175 vụ tai nạn giao thông, làm chết 84 người, làm bị thương 117 người. So sánh với cùng kỳ năm 2022: tăng 07 vụ (4,2%); giảm 07 người chết (-7,7%); giảm 02 người bị thương (-1,7%)./.

(Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

- Thường trú các báo Trung ương tại địa phương,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Bản điện tử:

- Các đồng chí lãnh đạo Ban,
- Các đồng chí Báo cáo viên cấp tỉnh,
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh,
- Hội Nhà báo tỉnh, Tạp chí Sông Thương,
- Ban tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Trung tâm chính trị các huyện, thành phố,
- Trung tâm VH TT các huyện, thành phố,
- Các phòng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Trần Tuấn Nam